

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15- 9-2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Trần Văn Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh Phương T - sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: 289/AH ấp A, xã An P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: tổ 2, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Minh H - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: 1Ô3/8 khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Phương T trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2010, bà Nguyễn Thanh Phương T và ông Ngô Minh H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Theo giấy chứng nhận kết hôn 143 ngày 13-5-2014).

Bà T và ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không còn hợp nhau, xảy ra bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, gây gổ. Do đó, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chung sống không mang lại hạnh phúc và phải ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay, bà T xác định hai vợ chồng không thể quay về đoàn tụ và bà không còn tình cảm yêu thương với ông H nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 8 tháng 4 năm 2011 và Ngô Yến N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015. Từ khi ly thân đến nay, hai con chung sống trực tiếp với bà T. Nay, bà T yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Ngô Minh H tại phiên tòa trình bày:

Vào năm 2010, ông Ngô Minh H và bà Nguyễn Thanh Phương T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng tính tình hợp nhau, không xảy ra cãi vã gì, bản thân ông rất yêu thương vợ con. Tuy nhiên, vào khoảng năm 2018, bà T bắt đầu có tình cảm với người đàn ông khác. Khi biết chuyện, ông H nhiều lần khuyên bảo để bà T từ bỏ nhưng vẫn không thay đổi. Vào khoảng tháng 02 năm 2019, bà H tự ý dọn đồ bỏ nhà đưa hai con đi theo người đàn ông khác và gọi điện báo không muốn sống chung nữa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, ông H xác định không còn tình cảm với bà T, không muốn quay về đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H trình bày thống nhất với ý kiến bà T ở trên và đồng ý cho bà T được quyền trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Nhật D, sinh ngày 8 tháng 4 năm 2011 và Ngô Yến N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- ***Về tố tụng:*** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng pháp luật.

- ***Về nội dung:*** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Ngô Minh H hiện nay có nơi sinh sống, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

[1.2] Nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Phương T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh Phương T và ông Ngô Minh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà T và ông H đều xác định thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2018 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, bà T thì cho rằng nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã lẫn nhau và tình cảm ngày mỗi rạn nứt phải dẫn đến ly thân. Ông H thì cho rằng nguyên nhân dẫn đến ly thân là lỗi hoàn toàn từ vợ, bà T có tình cảm yêu thương với người đàn ông khác nên tự ý đưa con bỏ đi từ khoảng đầu năm 2019 đến nay không trở về nữa. Nay, bà T yêu cầu ly hôn, ông H cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nên đồng ý ly hôn. Xét, vợ chồng bà T mặc dù mỗi bên đều đưa ra lý do khác nhau để dẫn đến không thể ở cùng nhau trong một thời gian dài, nhưng cả hai đều xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không còn tình cảm dành cho nhau, không thể quay về đoàn tụ và có nguyện vọng muốn ly hôn. Do đó, căn cứ theo Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì đủ căn cứ để cho bà T ly hôn với ông H.

[2.2] **Về con chung:** Bà T và ông H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 8 tháng 4 năm 2011 và Ngô Yến N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015. Bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con cho đến khi trưởng thành. Xét, các cháu đã sống ổn định với bà T, theo nguyện vọng cháu D mong muốn ở với mẹ, đối với cháu N thì còn quá nhỏ (chưa tròn 5 tuổi) cần sự yêu thương chăm sóc từ mẹ đồng thời tại phiên tòa, ông H cũng đồng ý theo yêu cầu của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai cháu D và N cho bà T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà T không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà T và ông H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh Phương T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Ngô Minh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thanh Phương T ly hôn với ông Ngô Minh H .

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Giao hai con chung là cháu tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 8 tháng 4 năm 2011 và Ngô Yến N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho bà Nguyễn Thanh Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông T và ông H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:*

- Bà Nguyễn Thanh Phương T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2019/0002497 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Ngô Minh H không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Phước Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyên